

Bản án số:/2024/DSST

Ngày: 30/12/2024.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Quốc Hoàng.
- Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn Tiến** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 128/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V (VPBank)**.

Trụ sở chính: Số 89 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, số 96 đường Cao Thắng, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng P. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ - VPBank. (Có mặt)

* Bị đơn:

1. Ông **Lê Hữu T**, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)

Thường trú: Số 77 đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà **Tô Ánh T**, sinh năm: 1987. (Vắng mặt)

Thường trú: Ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V - ông Nguyễn Hoàng P trình bày:

Ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T có vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V - chi nhánh Kiên Giang theo các hợp đồng tín dụng chi tiết như sau:

1. Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802240527894/KGG/HĐTD ngày 15/3/2018 vay số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

- Thời hạn vay: 72 tháng, tính kể từ ngày 15/3/2018 đến ngày 15/3/2024.

- Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Kỳ trả nợ đầu tiên: trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 15/4/2018. Tổng cộng gồm 72 kỳ. Trả gốc cố định mỗi tháng là 8.334.000 đồng, riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay.

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,9%/năm, cố định 12 tháng. Từ tháng thứ 13 trở đi (từ ngày 15/3/2019) sẽ được điều chỉnh bằng: Lãi suất tiết kiệm thường VNĐ tại quầy kỳ hạn 24 tháng theo mức tiền gửi cao nhất đang áp dụng tại thời điểm cộng (+) biên độ 5,5%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm.

- Mục đích vay: Vay mua ô tô VINH PHAT, mới 100%.

2. Hợp đồng số LN1901211211995 ngày 19/01/2019 vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

- Thời hạn vay: 60 tháng.

- Phương thức trả nợ: Trả gốc và lãi hàng tháng vào ngày 15. Kỳ trả nợ đầu tiên: trả gốc và lãi đầu tiên vào ngày 15/4/2018. Tổng cộng gồm 72 kỳ.

- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12,3%/năm, điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/1 lần.

- Mục đích vay: Tiêu dùng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông T1 và bà T đã thế chấp tài sản là: Xe ô tô tải, nhãn hiệu VINHPHAT, số loại FN129, số khung RM9VTCCDEHAB00106, số máy 4HK1TCA31883, biển số 68C-085.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017280 do Phòng Cảnh sát giao thông Công

an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/3/2018. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp.

Quá trình vay vốn, ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, để phát sinh nợ quá hạn kéo dài, vi phạm nghĩa vụ thanh toán. VPBank đã nhiều lần liên hệ và làm việc với ông T1, bà T để yêu cầu hoàn trả nợ vay, nhưng ông T1 và bà T cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 30/12/2024, ông T1 và bà T còn nợ VPBank số tiền là 1.319.672.772 đồng (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó: nợ gốc cả 02 hợp đồng là 653.237.929 đồng, nợ lãi cả 02 hợp đồng là 666.434.843 đồng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải trả cho VPBank số tiền nợ vay vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 30/12/2024 là 1.319.672.772 đồng (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng, cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/12/2024, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ. Nếu ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ nợ vay là: 01 (Một) xe ô tô tải, nhãn hiệu VINHPHAT, số loại FN129, số khung RM9VTCCDEHAB00106, số máy 4HK1TCA31883, biển số 68C-085.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số **017280** do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/3/2018, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VPBank, thì ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VPBank đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

** Bị đơn ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án thì chưa đảm bảo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V về việc yêu cầu ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải trả số tiền nợ vay vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng

vay tính đến ngày 30/12/2024 là 1.319.672.772 đồng (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng, cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/12/2024, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V khởi kiện bị đơn là ông Lê Hữu T có địa chỉ thường trú tại số 77 đường Mai Thị Hồng Hạnh, phường Vĩnh Lợi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang và bà Tô Ánh T có địa chỉ thường trú tại ấp Vĩnh Thành A, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, yêu cầu ông T1 và bà T trả tiền vay theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802240527894/KGG/HĐTD ngày 15/3/2018 và Hợp đồng số LN1901211211995 ngày 19/01/2019, nên xác định đây là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông T1 và bà T là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V khởi kiện yêu cầu ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải trả số tiền nợ vay vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng vay tính đến ngày 30/12/2024 là 1.319.672.772 đồng (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng, cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/12/2024, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V tín đã nộp cho Tòa án các hợp đồng được ký kết giữa phía Ngân hàng với ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T như: Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1802240527894/KGG/HĐTD; Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không T1 sản bảo đảm; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017280 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/3/2018, do bà Tô Ánh T đứng tên; Giấy chứng nhận hết hôn; Đơn đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/3/2018

(bản photô); Biên bản làm việc ngày 04/11/2020; Thông báo thu hồi nợ trước hạn và khởi kiện khách hàng ngày 24/10/2020 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Xét các Hợp đồng đã được các bên ký kết là đúng trình tự quy định của pháp luật. Việc Ngân hàng khởi kiện là do ông T1 và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng cũng đã có văn bản nhắc nhở đối với ông T1 và bà T, nên việc Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Quá trình tố tụng, bị đơn ông T1 và bà T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, và bị đơn cũng không đến Tòa án tham dự phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Căn cứ Điều 351, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần buộc ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 30/12/2024 là 1.319.672.772 đồng (Một tỷ ba trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi hai đồng, cùng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 31/12/2024, lãi suất tính theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26, điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền 1.461.647.796 đồng phải trả cho nguyên đơn là: $[36.000.000 \text{ đồng} + (661.647.796 \text{ đồng} \times 3\%)] = 55.849.433 \text{ đồng}$ (Năm mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V không phải chịu án phí, hoàn lại tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V đã nộp là 18.690.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001984 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ: Điều 91; Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26; điểm đ mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.V.

Buộc ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T.V tổng số tiền vay vốn gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 30/12/2024 là: 1.461.647.796 đồng (Một tỷ bốn trăm sáu mươi một triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 31/12/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký trên sổ nợ gốc tương ứng với thời gian chưa thi hành án, nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không hết nợ, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V có quyền yêu cầu kê biên, phát mãi bảo đảm để thu hồi nợ vay là: 01 (Một) xe ô tô tải, nhãn hiệu VINHPHAT, số loại FN129, số khung RM9VTCCDEHAB00106, số máy 4HK1TCA31883, biển số 68C-085.04 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số **017280** do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 14/3/2018, thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T. Nếu tài sản kê biên, phát mãi không đủ để thanh toán nợ vay cho VPBank, thì ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho VPBank đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ vay.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Lê Hữu T và bà Tô Ánh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là: **55.849.433** đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **18.690.000** đồng (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001984 ngày 17/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THSDA TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh